

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh
tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh,
huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng khu chức năng và Quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Công văn số 3094/BXD-QHKT ngày 09/8/2022 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Phê duyệt Quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2163/SXD-QLQH ngày 26/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 2255/TB-HĐTĐ của Hội đồng thẩm định huyện Thăng Bình ngày 07/09/2023. Thông báo kết luận của đồng chí Trương Công Sơn – Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng thẩm định điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 của Hội đồng nhân dân xã Bình Lãnh Khoá XIII, Kỳ họp thứ 09 Về điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND xã Bình Lãnh tại Tờ trình 15/TTr-UBND ngày 12/01/2024 về việc thẩm định và phê duyệt đồ án quy điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định) tại Báo cáo Kết quả thẩm định số 115 /THĐ-KTHT ngày 26/4 /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

- Phạm vi: Toàn bộ diện tích tự nhiên thuộc ranh giới hành chính xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Với tổng diện tích tự nhiên là 2.066,6ha. Gồm 6 thôn: thôn Nam Bình Sơn, Bắc Bình Sơn, Hiền Phong, Hiền Lộc, Cao Ngạn, Sơn Cẩm Nga.

- Ranh giới lập quy hoạch: Xã Bình Lãnh, có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc: giáp huyện Quế Sơn;
- + Phía Nam: giáp huyện Tiên Phước;
- + Phía Tây: giáp huyện Hiệp Đức;
- + Phía Đông: giáp xã Bình Trị.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Tổng diện tích tự nhiên 2.066,6 ha.

2. Mục tiêu, tính chất, chức năng của xã:

2.1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung:

- Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tương đối hiện đại theo hướng đô thị gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, gắn liền với bảo tồn

bản sắc văn hóa làng quê, văn hóa cộng đồng. Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình và định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện Thăng Bình. Rà soát, đánh giá và bổ sung các nội dung còn tồn tại theo quy hoạch đã được duyệt, trên cơ sở đó đề xuất phương án quy hoạch phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Tiêu chí nông thôn mới và tình hình thực tế của địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển cho giai đoạn mới, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn xã.

- Khai thác hợp lý các nguồn lực, xây dựng xã phát triển toàn diện, bền vững và bắt kịp thời đại. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với thế mạnh và hướng phát triển chung của huyện, của tỉnh Quảng Nam. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao có lợi thế cạnh tranh, hướng đến nâng cao chất lượng tăng trưởng và kinh tế tri thức; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang khu vực dịch vụ, chuyển đổi dần mô hình tăng trưởng từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu.

- Thực hiện phát triển bền vững, gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, tăng trưởng xanh, bền vững.

- Thể hiện khả năng phát huy và sử dụng có hiệu quả các yếu tố nội lực và nguồn lực từ bên ngoài và mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững nhằm xây dựng, phát triển xã Bình Lãnh đạt nông thôn mới nâng cao trong thời gian đến.

- Cập nhật các định hướng của quy hoạch cấp trên, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư và quản lý xây dựng trên địa bàn xã.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Quy hoạch và kết nối mạng lưới dân cư của các thôn trên địa bàn xã, phù hợp với phong tục, tập quán và lối sống của cư dân xã Bình Lãnh.

- Quy hoạch phân vùng sản xuất, góp phần hợp lý hóa cây trồng - vật nuôi, tăng năng lực sáng tạo của nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển KT-XH và phát triển có tính bền vững.

- Xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, cảnh quan sinh thái khu vực, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí, đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, góp phần phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, yêu cầu của sản xuất và nâng cao năng suất.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tái định cư các hộ dân bị ảnh

hưởng bởi các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã Bình Lãnh.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch toàn xã và kêu gọi, thu hút đầu tư, lập quy hoạch chi tiết xây dựng, triển khai các dự án đầu tư xây dựng có liên quan và quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn xã.

2.2. Tính chất, chức năng của xã

Là xã nằm trong phạm vi quy hoạch phát triển vùng Tây của huyện, định hướng ưu tiên phát triển Nông lâm nghiệp – Công Nghiệp.

3. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.1. Quy mô dân số, lao động

- Dân số đến năm 2025: khoảng 5000 người.
- Dân số đến năm 2030: khoảng 5100 người.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a) Chỉ tiêu đất đai:

STT	Danh mục đất	Đơn vị	Quy chuẩn	Quy hoạch	Ghi chú
A	Dân số				
1	Năm 2025	người	5.000	5.000	
2	Năm 2030	người	5.100	5.100	
B	Đất công cộng				
1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan				
1.1	UBND xã Bình Lãnh	m ²	≥ 1000	5.500,0	Đảm bảo
2	Đất y tế				
2.1	Trạm Y tế xã		≥ 100	1.000,0	Đảm bảo
3	Đất giáo dục				
3.1	+ Đất trường mầm non	m ² /chỗ	≥ 12	20,8	Đảm bảo
3.2	+ Đất trường tiểu học	m ² /chỗ	≥ 10	31,7	Đảm bảo
3.3	+ Đất trường trung học cơ sở	m ² /chỗ	≥ 10	52,8	Đảm bảo
4	Đất công cộng nhà văn hoá				
4.1	NVH Thôn Nam Bình Sơn	m ²	≥ 1000	1.100,0	Đảm bảo
4.2	NVH Thôn Bắc Bình Sơn	m ²	≥ 1000	1.000,0	Đảm bảo
4.3	NVH Thôn Hiền Lộc	m ²	≥ 1000	1.100,0	Đảm bảo
4.4	NVH Thôn Hiền Phong	m ²	≥ 1000	1.100,0	Đảm bảo
4.5	NVH Thôn Cẩm Nga mới	m ²	≥ 1000	1.000,0	Đảm bảo
4.6	Nhà truyền thống Cao Ngạn Thành Đồng	m ²	≥ 1000	1.000,0	Đảm bảo
5	Đất chợ				
	Chợ Bình Lãnh	m ²	≥ 1500	1.500,0	Đảm bảo
6	Đất Bưu điện	m ²	≥ 150	200,0	Đảm bảo

STT	Danh mục đất	Đơn vị	Quy chuẩn	Quy hoạch	Ghi chú
C	Đất cây xanh thể dục thể thao				
1	Sân Vận Động xã	m ²	>5000	19.153,2	Đảm bảo

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

STT	Loại công trình	Quy hoạch
01	Nghĩa trang tập trung	0,042/1.000 người
02	Trạm trung chuyển chất thải rắn	- Cách công trình nhà ở và các khu vực thường xuyên tập trung đông người ≥ 20 m
03	Đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua xã	- Lòng đường $\geq 7,5$ m. - Lề đường $\geq 2,0$ m.
04	Đường huyện đi qua khu dân cư xã	- Nền đường rộng $\geq 6,0$ m. - Lề đường $\geq 1,25$ m.
05	Đường trục xã	- Lòng đường rộng $\geq 5,0$ m - Lề đường $\geq 0,75$ m.
06	Đường trục thôn	- Lòng đường rộng $\geq 5,0$ m - Lề đường $\geq 0,75$ m.
07	Đường ngõ xóm	- Lòng đường rộng 3,5-4m
08	Giao thông chính nội đồng	- Lòng đường $\geq 2,0$ m
09	Cấp nước	120 lít/ng/ngđ.
10	Cấp điện	- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt 150W/ người. - Nhu cầu điện cho công cộng 20% nhu cầu điện sinh hoạt.

4. Định hướng phát triển không gian và quy hoạch sử dụng đất

4.1. Cấu trúc không gian toàn xã:

- Xã Bình Lãnh chia thành 3 phân vùng chính.

+ Phân vùng 1: Là khu trung tâm hành chính, chính trị, văn hoá xã hội của xã; phát triển TMDV, khu ở mật độ cao.

+ Phân vùng 2: Là khu vực phát triển công nghiệp, nông nghiệp và khu ở mật độ thấp.

+ Phân vùng 3: Là khu vực phát triển du lịch sinh thái với Khu du lịch hồ Cao Ngạn kết hợp du lịch sinh thái ruộng bậc thang thôn Cao Ngạn; Nhà ở với mật độ thấp.

4.2. Định hướng tổ chức hệ thống dân cư:

a. Định hướng tổ chức dân cư mới:

Đất ở hiện trạng và đất ở mới tính cho toàn khu với tổng diện tích 278,02ha. Trong đó đất ở hiện trạng 253,52 ha, phát triển đất ở mới và các dự án 25,2ha.

b. Định hướng tổ chức dân cư hiện trạng chỉnh trang:

- Cải tạo nâng cấp khu dân cư hiện trạng, cần tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống nhưng phải nhằm đáp ứng nâng cao đời sống hiện đại của người dân và tạo môi trường trong sạch theo tiêu chí mới.

- Công trình công cộng trọng điểm dân cư tập trung gồm có: Trường học, nhà văn hóa cụm dân cư kết hợp với điểm truy cập internet. Nhà văn hóa xây dựng kiên cố, nền cao tránh bị ngập lụt vào mùa mưa.

- Cải tạo hệ thống giao thông (tạo điểm tránh xe trong thôn xóm, tổ chức bãi đỗ kết hợp vườn hoa tại khu đất trống, chống ngập cục bộ, thoát nước trên các tuyến giao thông liên thôn); tăng cường điện chiếu sáng trên đường thôn xóm và khu vực công cộng; Xây dựng bãi tập kết, thu gom sản phẩm; Trồng cây xanh cách ly giữa khu dân cư và nghĩa trang.

- Khu xây dựng mới cần khuyến khích xây dựng nhà ở kiên cố, có mái dốc, màu sắc hài hoà với cảnh quan nông thôn

4.3. Định hướng tổ chức hệ thống đất xây dựng:

a. Đất công cộng:

a1. Công trình trụ sở cơ quan:

- Hiện nay trên địa bàn xã có Trụ sở UBND được xây dựng tại trung tâm xã, xây dựng kiên cố 02 tầng, đầy đủ tiện nghi phục vụ công tác của cán bộ xã với diện tích 0,55 ha.

- Trong khuôn viên UBND xã Bình Lãnh bao gồm: UBND xã Bình Lãnh, Nhà văn hoá xã.

- Quy hoạch đất công cộng dự phòng 0,68ha tại Thôn Nam Bình Sơn.

a2. Công trình y tế:

Trạm y tế giữ nguyên vị trí tại trung tâm xã với diện tích 0,1ha.

a3. Công trình giáo dục:

- Trường THCS Hoàng Hoa Thám giữ nguyên vị trí hiện trạng nằm trên nằm trên Quốc lộ 14E, mở rộng về phía sau với tổng diện tích 1,48ha để đảm bảo chỉ tiêu phục vụ cho công tác giáo dục .

- Trường TH Nguyễn Chí Thanh bao gồm 02 cơ sở đều giữ nguyên vị trí hiện trạng với tổng diện tích 1,05ha đảm bảo chỉ tiêu phục vụ cho công tác giáo dục tiểu học.

- Trường mẫu giáo Bình Lãnh giữ nguyên vị trí hiện trạng với diện tích 0,33ha. Trường mẫu giáo thôn Hiền Phong giữ nguyên vị trí hiện trạng với diện tích 0,03ha.

a4. Nhà văn hoá xã:

- Trên địa bàn hiện tại có 01 trung tâm văn hóa thể thao của xã nằm trong UBND xã.

- Ngoài trung tâm văn hoá thể thao thì các thôn cũng bố trí các nhà văn hoá tại các thôn như:

+ NVH Thôn Nam Bình Sơn: Mở rộng về hai bên với diện tích 0,11ha.

+ NVH Thôn Bắc Bình Sơn: Mở rộng diện tích về phía sau với tổng diện tích là 0,11ha.

+ NVH Thôn Cẩm Nga mới: Mở rộng diện tích về phía sau với tổng diện tích là 0,1ha.

+ NVH Thôn Hiền Phong: Mở rộng diện tích về phía bên trái với tổng diện tích là 0,11ha.

+ NVH Thôn Hiền Lộc giữ nguyên vị trí với diện tích 0,11ha.

+ Nhà truyền thống Cao Ngạn Thành Đồng giữ nguyên vị trí với diện tích 0,1ha.

a5. Chợ:

Chợ Bình Lãnh giữ nguyên vị trí nằm trên Quốc lộ 14E với diện tích 0,15ha đảm bảo phục vụ cho toàn xã.

a6. Bưu điện:

Giữ nguyên vị trí hiện trạng nằm tại vị trí trung tâm trước UBND xã, với diện tích 0,02ha.

b. Đất cây xanh, thể dục, thể thao:

- Sân vận động xã với diện tích 1,92 ha.

- Bố trí thêm các 06 SVD tại 06 thôn với tổng diện tích 3,68ha và 03 công viên khu trung tâm xã với diện tích 2,15ha.

c. Đất tôn giáo danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền:

Xã Bình Lãnh có các công trình tôn giáo tín ngưỡng, di tích lịch sử như: Bia tưởng niệm, Thánh thất cao đài Trung An, Chùa Phái Bắc các nhà thờ tộc với diện tích 2,16 ha.

d. Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề:

Mở rộng cụm công nghiệp Đốc Tranh lên 10ha.

e. Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng:

Giữ nguyên nhà máy gạch hiện trạng với diện tích 1,81ha.

f. Đất xây dựng chức năng khác:

* Đất du lịch:

Định hướng phát triển khu du lịch sinh thái Hồ Cao Ngạn với diện tích 9,8ha, nhằm mục đích kết nối với du lịch sinh thái ruộng bậc thang thôn Cao Ngạn để thu hút khách du lịch, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

* Đất TMDV:

Quy hoạch 05 khu thương mại dịch vụ tại khu trung tâm xã và nút giao các tuyến Quốc lộ 14E và đường huyện ĐH với nhau có tổng diện tích 0,77ha để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

j. Đất hạ tầng kỹ thuật:

*Đất nghĩa trang, nghĩa địa:

Hiện trạng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn có diện tích 4,42ha, đề xuất bố trí cây xanh cách ly xung quanh các khu nghĩa trang, để đảm bảo không có vấn đề tự phát và tạo cảnh quan nông thôn.

* Đất hạ tầng kỹ thuật khác:

Quy hoạch 02 bãi đỗ xe trung tâm với diện tích 1,27ha và 01 điểm trung chuyển rác thải với diện tích 0,05ha.

* Đất hạ tầng phục vụ sản xuất:

Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn với tổng diện tích 4,95 ha.

* Đất quốc phòng, an ninh:

Quy hoạch mới tại sau UBND xã với diện tích 0,2ha.

5.4. Quy hoạch sản xuất:

Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung Rừng Đà với diện tích 5,13ha tại Thôn Bắc Bình Sơn.

5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a. San nền:

- Cao độ khống chế được xác định dựa trên cao độ các tuyến đường Quốc lộ 14E, các tuyến ĐH, ĐX, khu vực Trung tâm xã và các khu vực đông dân cư.

- Một số khu vực xây dựng mới nằm trong khu vực bị ảnh hưởng ngập lụt thì cần tôn nền tương ứng hài hòa với cao độ nền đường hiện trạng. Không chế cao độ nền công trình mới lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ 0,30-0,50m.

- Đối với các khu dân cư hiện trạng có mật độ xây dựng đã tương đối ổn định, khi xen ghép xây dựng bổ sung thêm công trình hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cũ cần không chế cao độ nền trên cơ sở không phá vỡ hoặc ảnh hưởng xấu tới công trình liền kề, đảm bảo phối hợp hài hòa với khu vực xung quanh và không ảnh hưởng bất lợi tới các hướng tuyến thoát nước chung của khu vực.

- Đối với các khu dân cư nằm ven theo các trục đường hiện có. Nền xây dựng được tổ chức san lấp cục bộ, cao độ không chế nền hoàn thiện công trình lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ: 0,3 - 0,5m. Tổ chức hướng dốc nền về phía có hệ thống thoát nước, độ dốc $i > 0,004$.

- Một số khu vực dự kiến xây dựng mới nằm trên nền thấp (ruộng lúa và hoa màu) bị ảnh hưởng ngập úng giải pháp chính là tôn nền. Cao độ nền xây dựng = cốt nền hiện trạng + (0,5 – 0,8)m tùy theo từng vị trí.

- Dự kiến biện pháp san lấp: nguồn đất san lấp lấy từ các đồi núi ở phía Tây khu vực quy hoạch.

b. Giải pháp thoát nước mặt:

- Lưu vực thoát nước: Phân chia lưu vực theo dạng phân tán nhằm thoát nhanh và giảm thiểu kích thước mương, cống. Hướng thoát nước chính của xã từ Tây Nam sang Đông Bắc.

- Các trục kênh tưới đi qua ranh giới nghiên cứu vẫn giữ nguyên vì đa số các tuyến mương này đều vẫn đang còn chức năng tưới cho khu vực. Chỉ nạo vét và kiên cố hóa hệ thống các tuyến kênh này.

- Hướng thoát nước chính cho toàn khu vực theo hướng dốc san nền của trục đường nội bộ rồi đổ vào tuyến cống chính nằm dọc trục đường lớn và thoát ra suối.

- Ngoài ra trên các trục đường giao thông còn bố trí các cống qua đường nhằm thoát nước thuận lợi cho khu vực

5.2 Giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

- Đường quốc lộ 14E (Mặt cắt 1-1): Đoạn qua xã có chiều dài 5,374km, định hướng đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-ĐB, quy mô mặt cắt 39,0m = (7,0+10,5m+4,0m+10,5m+7,0m)

- Các tuyến ĐH (Mặt cắt 2-2): Đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-ĐB, quy mô mặt cắt 30m = (10,5m x 2 + 9m);

b. Giao thông đối nội:

- Đường trục xã (Mặt cắt 3-3): Tổ chức các tuyến đường ĐX1, ĐX2, ĐX3, ĐX4 trên cơ sở các tuyến đường hiện trạng, nhằm đảm bảo nối liền các cụm trung tâm thôn, định hướng đến năm 2030 đạt chuẩn cấp VI-ĐB với quy mô mặt cắt $20m=(5,5m+9m+5,5m)$.

- Đường liên thôn (Mặt cắt 4-4): định hướng đến năm 2030 đạt chuẩn cấp VI-ĐB với quy mô mặt cắt $16m=(3,5m+9,0m+3,5m)$.

- Đường thôn, các tuyến nội đồng quản lí với mặt cắt $6m=(1,0m+4,0m+1,0m)$

- Các công trình phục vụ giao thông:

+ Cầu, cống: Xây mới một số cống, cầu bản qua kênh, suối bề rộng theo mặt đường với kết cấu BTCT. Một số cầu cống chất lượng còn tốt, mở rộng bề mặt cầu, cải thiện lan can bảo vệ.

+ Đầu mối giao thông: Tổ chức các nút giao cắt theo kiểu ngã ba, ngã tư đơn giản cùng cốt.

- Quy hoạch 01 bến xe mới tại thôn Hiền Lộc tại nút giao Quốc lộ 14E và ĐH7.TB.

- Quy hoạch 2 bãi đỗ xe khu trung tâm với diện tích 1,27ha.

5.3. Cấp điện

- Nguồn điện:

+ Ngắn hạn: từ trạm 110/22kV Thăng Bình 2, công suất 1x40MVA.

+ Dài hạn: - Nâng công suất trạm 110/22kV Thăng Bình 2 lên 2x40MVA.

- Công suất:

+ Đến năm 2025: 889KVA.

+ Đến năm 2030: 907 KVA.

5.4. Cấp nước

- Nguồn cấp:

+ Cấp nước sinh hoạt: từ nhà máy nước Bình Lãnh công suất: 1.500m³/ngày.đêm và một phần từ nguồn nước ngầm hiện có trong khu vực.

+ Cấp nước sản xuất: từ hồ chứa nước Cao Ngạn và kênh dẫn hồ chứa nước Việt An và nguồn nước nhĩ tự chảy.

- Công suất:

+ Đến năm 2025: 688 m³/ngđ.

+ Đến năm 2030: 842 m³/ngđ.

5.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a. Thoát nước thải:

- Đến năm 2025: 440 m³/ngđ

- Đến năm 2030: 539 m³/ngđ

b. Quản lý chất thải rắn:

- Đến năm 2025: 3,7 tấn/ngđ

- Đến năm 2030: 3,8 tấn/ngđ

c. Nghĩa trang, bãi chôn cất:

- Các khu nghĩa trang được tổ chức tại các vị trí đảm bảo cách ly khu dân cư, đảm bảo công tác VSMT.

- Dân cư xã tổ chức chôn cất tại nghĩa trang nhân dân của xã.

- Đối với các khu vực nghĩa trang tộc hiện có thì tiến hành khoanh vùng và không cho chôn cất tại đây nữa nhằm đảm bảo môi trường cho khu vực.

- Đối với một số mộ nằm rải rác trong khu dân cư cần tiến hành di dời;

- Trồng cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn theo QCVN 07-10:2016/BXD.

- Khoanh vùng phạm vi Nghĩa trang rừng Mầu, tổ chức chôn cất theo quy hoạch.

5.6. Đánh giá tác động môi trường chiến lược

- Biện pháp bảo vệ môi trường: Áp dụng các giải pháp giảm thiểu và bảo vệ môi trường theo từng nguồn tác động gồm: Quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên đất và bảo vệ môi trường đất; giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước; giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí; quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học và rừng, các biện pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

- Chương trình quan trắc, giám sát môi trường: Đối tượng quan trắc: môi trường đất, môi trường nước, môi trường khí. Thiết lập mạng lưới quan trắc trên phạm vi toàn vùng.

- Quan trắc chất lượng không khí, tiếng ồn tại tuyến đường giao thông chính; khu dân cư, khu, cụm công nghiệp có nguy cơ bị ảnh hưởng.

- Quan trắc chất lượng nước thải ở các vị trí đầu nổi và nhất là ở điểm xả.

- Quan trắc chất lượng nước mặt trong các sông hồ nơi tiếp nhận nguồn thải
- Quan trắc chất lượng môi trường đất ở các khu vực nhạy cảm như các khu vực xử lý CTR, khu nghĩa trang, khu vực sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

6. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch: Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Bình Lãnh:

- Công bố đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030, để các cơ quan, đơn vị và nhân dân có liên quan được biết, theo dõi, giám sát việc thực hiện quy hoạch;
- Tổ chức lập kế hoạch cắm mốc, lập và trình phê duyệt nhiệm vụ cắm mốc, phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc theo quy định;
- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy hoạch được duyệt. Nếu có vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, phối hợp với các ngành ở huyện báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết.

2. Các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá và Thông tin, Nông nghiệp và PTNT, các ngành liên quan ở huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND xã Bình Lãnh thực hiện công tác quản lý xây dựng đúng theo quy hoạch chung được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND huyện Thăng Bình về phê duyệt hồ sơ quy hoạch nông thôn mới và ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch của xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND - UBND; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá và Thông tin, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Bình Lãnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND, UBND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện
- TT HĐND xã Bình Lãnh;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH